ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CHÂU PHA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1871/QĐ-UBND	*Châu Pha, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Đầu tư hệ thống thoát nước các tuyến đường giao thông hiện hữu trên địa bàn xã Châu Pha

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHÂU PHA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ ban hành quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng và Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng và Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8//2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT- BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-SXD ngày 26/2/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-SXD ngày 26/2/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-CTUBND ngày 17/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 7420/SXD-KTVLXD ngày 10/9/2025 của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của Ủy ban nhân dân xã Châu Pha về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, sửa chữa các trường học trên địa bàn xã Châu Pha;

Căn cứ Công văn số 1017/UBND-DA ngày 06/02/2026 của Ủy ban nhân

dân Thành phố Hồ Chí Minh về danh mục dự án và dự kiến mức vốn hỗ trợ cho các xã, phường, đặc khu trong dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạngiai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 19/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 3781/QĐ-UBND ngày 24/6/ 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Châu Pha về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 20/04/2026 của UBND xã Châu Pha về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Châu Pha trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Châu Pha;

Căn cứ Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 08/05/2026 của UBND xã Châu Pha về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Châu Pha đối với các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Thành phố giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Châu Pha tại Tờ trình số 06/TTr-QLDA ngày 28/5/2026 và Trưởng Phòng Kinh tế tại Công văn số 518/PKT ngày 05/6/2026 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đầu tư hệ thống thoát nước các tuyến đường giao thông hiện hữu trên địa bàn xã Châu Pha.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đầu tư hệ thống thoát nước các tuyến đường giao thông hiện hữu trên địa bàn xã Châu Pha với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư hệ thống thoát nước các tuyến đường giao thông hiện hữu trên địa bàn xã Châu Pha.

2. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):

3. Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn xã Châu Pha.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Châu Pha.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Châu Pha.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở:

- Tư vấn Lập Nhiệm vụ, phương án và báo cáo khảo sát địa hình: Công ty TNHH Tư vấn thi công xây dựng 229.

- Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty Cổ phần tư vấn và Xây lắp công trình Phúc An.

- Tư vấn Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty CP Đầu tư và Phát triển xây dựng Lê Gia Phát.

7. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án.

- Dự án nhóm C.

- Loại dự án: Công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Cấp công trình chính thuộc dự án: Cấp IV.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.

8. Mục tiêu dự án:

Nhằm bảo đảm tiêu thoát nước, hạn chế ngập úng, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng sống của người dân địa phương.

9. Quy mô đầu tư xây dựng chủ yếu:

9.1. Quy mô đầu tư: Đầu tư hệ thống thoát nước các tuyến đường giao thông hiện hữu trên địa bàn xã Châu Pha với tổng chiều dài tuyến khoảng 5795,08m, cụ thể:

- Tuyến 1 (Đường số 3 ấp Tân Trung): 297,11m;

- Tuyến 2 (Đường số 4 ấp Tân Trung): 494,88m;

- Tuyến 3 (Đường số 15 ấp Tân Trung): 786,82m;

- Tuyến 4 (Đường châu pha 32 ấp Tân Trung): 588,28m;

- Tuyến 5 (Đường châu pha 26 đi ấp Tân Lễ): 486,47m;

- Tuyến 6 (Đường số 29 ấp Tân Lễ): 341,23m;

- Tuyến 7 (Đường số 43 ấp Tân Ninh): 170,31m;

- Tuyến 8 (Đường số 55 đoạn 1 ấp Tóc Tiên 1): 1516,89m;

- Tuyến 9 (Đường số 55 đoạn 2 ấp Tóc Tiên 1): 567,11m;

- Tuyến 10 (Đường số 23 ấp Tân Lễ): 545,98m

9.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

a) Giải pháp thiết kế

- Tuyến 1:

+ Thiết kế mương BTCT KT:(0,5x0,6x0,15)m bên phải tuyến từ Km0+020,00-:-Km0+293,82; L=274,71m.

- Tuyến 2:

+ Thiết kế mương BTCT KT:(0,5x0,6x0,15)m bên phải tuyến từ Km0+044,06-:-Km0+235,01; L=375,25m.

+ Thiết cống qua đường BTCT KT:(0,5x0,6x0,15)m; L=8,5m.

+ Thiết kế mương BTCT KT:(0,5xHtbx0,15)m, Htb=0,95 hai bên tuyến từ Km0+247,42-:-Km0+494,88; L=501,70m.

+ Thiết kế đoạn mương KT:(0,5x1,1x0,15)m đấu nối thoát nước vào suối, L=11m.

+ Thiết kế gia cố điểm xả mương ra suối.

- Tuyến 3:

+ Thiết kế mương BTCT KT:(0,6x0,6x0,15)m bên phải tuyến từ Km0+002,93-:-Km0+469,66; L=469,28m.

- Tuyến 4:

+ Thiết kế mương BTCT KT:(0,6x0,6x0,15)m bên phải tuyến từ Km0+007,61-:-Km0+100,00; L=92,43m.

+ Thiết kế mương BTCT KT:(0,6x0,6x0,15)m hai bên tuyến từ Km0+100,00-:-Km0+380,00; L=537,37m.

+ Thiết kế mương BTCT KT:(0,6xHtbx0,15)m, Htb=0,65m hai bên tuyến từ Km0+380,00-:-Km0+576,77; L=382,46m.

+ Thiết cống qua đường BTCT KT:(0,6xHtbx0,15)m, Htb=0,65m; L=6m

+ Thiết kế đoạn mương BTCT KT: (0,6x0,6x0,15)m, đấu nối mương hiện trạng L=3,0m;

- Tuyến 5:

+ Thiết kế mương BTCT KT:(0,5x0,5x0,15)m hai bên tuyến từ Km0+004,47-:-Km0+486,47; L=956,99m.

+ Thiết cống qua đường BTCT KT:(0,5x0,5x0,15)m; L=12m.

+ Thiết kế đoạn mương KT:(0,5x0,5x0,15)m đấu nối thoát nước vào suối, L=11m.

+ Thiết kế gia cố điểm xả mương ra suối.

- Tuyến 6:

+ Thiết kế mương BTCT KT:(0,5x0,5x0,15)m hai bên tuyến từ Km0+000,00-:-Km0+340,00; L=634,72m.

+ Thiết kế cống qua đường KT:(0,5x0,5x0,15)m; L=12,5m.

- Tuyến 7:

+ Thiết kế mương BTCT KT:(0,5x0,5x0,15) hai bên tuyến từ Km0+012,04-:-Km0+113,74; L=203,18m.

- Tuyến 8:

+ Thiết kế mương BTCT KT:(0,6x0,6x0,15)m bên phải tuyến từ Km0+009,02-:-Km1+504,03; L=1462,01m.

+ Thiết kế cống qua đường KT:(0,6x0,6x0,15)m; L=45,5m.

- Tuyến 9:

+ Thiết kế mương BTCT KT:(0,8xHtb=0,8x0,15)m bên trái tuyến từ Km0+053,17-:-Km0+566,53; L=128,74m.

+ Thiết kế mương BTCT KT:(0,8x0,8x0,15)m bên trái tuyến từ Km0+175,28-:-Km0+566,53; L=388,74m.

+ Thiết kế mương BTCT KT:(0,8x0,8x0,15)m đấu nối cống hiện trạng vào mương L=8,6m.

- Tuyến 10:

+ Thiết kế mương BTCT KT:(0,5x0,6x0,15)m hai bên tuyến từ Km0+011,26-:-Km0+444,16; L=803,16m.

+ Thiết kế mương BTCT KT:(0,5x0,6x0,15)m bên phải tuyến từ Km0+444,16-:-Km0+293,82; L=531,51m.

+ Thiết kế cống BTCT qua đường KT:(0,5x0,6x0,15)m, L=61,9m.

b) Kết cấu

- Kết cấu mương BTCT KT:

+ Tấm đan BTCT đá 1x2 M250 dày 15cm;

+ Thành mương BTCT đá 1x2 M250 dày 15cm;

+ Đáy mương BTCT đá 1x2 M250 dày 15cm;

+ Đệm móng bê tông lót đá 1x2 M150 dày 10cm.

- Kết cấu cống BTCT qua đường:

+ Thành mương BTCT đá 1x2 M250 dày 15cm;

+ Đáy mương BTCT đá 1x2 M250 dày 15cm;

+ Đệm móng bê tông lót đá 1x2 M150 dày 10cm;

- Kết cấu hoàn trả mặt đường BTXM:

+ Bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 15cm;

+ Lớp giấy dầu ngăn nước dày 0,3mm;

+ Cấp phối đá dăm Dmax37,5 dày 15cm;

+ Đất nền đầm chặt K95.

- Kết cấu hoàn trả mặt đường BTN:

+ Bê tông nhựa C12.5 dày 7cm;

+ Tưới nhựa thấm bám 1,0kg/m2;

+ Cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25 dày 15cm;

+ Cấp phối đá dăm loại 1 Dmax37,5 dày 15cm;

+ Đất nền đầm chặt k95.

- Kết cấu gia cố BTXM giữa mương và đường hiện trạng; hoàn trả BTXM nhà dân:

+ Bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 15cm

+ Lớp giấy dầu ngăn nước dày 0,3mm.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành và các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng: **19.649.411.560 đồng** *(Bằng chữ: Mười chín tỷ, sáu trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm mười một ngàn, năm trăm sáu mươi đồng).*

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng : 16.756.047.843 đồng;

+ Chi phí Quản lý dự án	:	412.384.955	đồng;
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.315.301.600	đồng;
+ Chi phí khác	:	229.990.897	đồng;
+ Chi phí dự phòng	:	935.686.265	đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: 12 tháng.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Thành phố và dự kiến bố trí kế hoạch vốn 03 năm từ năm 2026 - 2028.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

16. Các nội dung khác: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư triển khai các công việc tiếp theo phù hợp quy định tại Luật Đầu tư công năm 2024; Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Xây dựng năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025; Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024, Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Giá trị dự toán, tổng mức đầu tư công trình được thẩm định là cơ sở để thực hiện các bước tiếp theo của quá trình triển khai thực hiện dự án (công tác phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà thầu, thương thảo hợp đồng), không dùng để thanh toán cho nhà thầu.

3. Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra khối lượng, đơn giá, chủng loại vật tư phù hợp quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác khối lượng, đơn giá do đơn vị tư vấn trình, trước khi thực hiện các bước tiếp theo.

4. Trước khi tiến hành triển khai thi công công trình, chủ đầu tư cần đảm bảo đủ điều kiện khởi công xây dựng công trình theo Điều 107 của Luật Xây dựng, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30, khoản 39 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020. Trong quá trình thi công

xây dựng phải đảm bảo chất lượng xây dựng công trình, vệ sinh môi trường, yêu cầu về phòng cháy chữa cháy cho công trình và công trình lân cận.

5. Chủ đầu tư thực hiện nghiêm công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

6. Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung về quản lý chất lượng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; đảm bảo chất lượng xây dựng công trình, vệ sinh môi trường và yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận. Đảm bảo công trình sau khi xây dựng đạt yêu cầu về mỹ thuật, kỹ thuật, tiện nghi, an toàn trong quá trình sử dụng.

7. Chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật thông tin chi tiết dự án trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng theo quy định tại Nghị định số 111/2024/NĐ-CP ngày 06/9/2024 của Chính phủ quy định về hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước khu vực II, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Các Phòng Kinh tế; Ban QLDA xã;
- Lưu: VT, PKT(Công).

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CHÂU PHA T.P HỒ CHÍ MINH

Phan Minh Hợp